

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
E

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 289/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Trần Nguyên N - Sinh năm 1981.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Phương T - Sinh năm 1981.

Cùng trú tại: Tổ 42, phường H, quận L, Tp Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Nguyên N - Sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị Phương T - Sinh năm 1981; Cùng trú tại: Tổ 42, phường H, quận L, Tp Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Nguyên N và bà Nguyễn Thị Phương T thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 12.3.2014 của UBND phường H, quận L, Tp Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Ông Trần Nguyên N và bà Nguyễn Thị Phương T cùng xác nhận có 03 con chung Trần Nguyên V – sinh ngày 08.8.2005, Trần Nguyên H – sinh ngày 31.7.2011, Trần Nguyên H – sinh ngày 20.4.2015 và cùng thống nhất thỏa thuận như sau:

Bà Nguyễn Thị Phương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Trần Nguyên H – sinh ngày 20.4.2015.

Ông Trần Nguyên N trực tiếp chăm sóc 02 con chung Trần Nguyên V – sinh ngày 08.8.2005, Trần Nguyên H – sinh ngày 31.7.2011.

Hai bên tự nuôi con không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Trần Nguyên N và bà Nguyễn Thị Phương T cùng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Trần Nguyên N và bà Nguyễn Thị Phương T cùng xác nhận không có.

- Án phí HNGĐ sơ thẩm: 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) ông Trần Nguyên N tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) do ông N đã nộp theo biên lai thu số 0003043 ngày 12.7.2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Như vậy hoàn trả lại ông Trần Nguyên N số tiền chênh lệch án phí đã nộp là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND p. H, q. L, TP Đà Nẵng;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Phạm Thanh Thủy